

Bản án số: 175/2023/HS-ST
Ngày 01-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC L, TỈNH BẠC L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Công Bằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Khuru Liên Dung.

- Ông Lê Tuấn Kiệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **Trần Ngọc D** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17/02/1995 tại Sóc T; Nơi cư trú: ấp Trương Hiền, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc D, sinh năm 1973 và bà Dương Thị H, sinh năm 1975; Có vợ là chị Hồ Thị Ngọc Nhi, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; Anh, chị, em ruột có 03 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 07/7/2023 bị khởi tố bị can và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bạc L đến nay. “có mặt”.

2/. Họ và tên: **Danh N** (tên gọi khác: không), sinh ngày 14/12/2002 tại Sóc T; Nơi cư trú: ấp Trương Hiền, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh N (đã chết) và bà Sơn Thị Nhung, sinh năm 1980; Có vợ là chị Thạch Thị Hồng Đoan, sinh năm 2004 (không có đăng ký kết hôn); Có 01 người con sinh năm 2023; Anh, chị, em ruột có 06 người, lớn sinh

năm 1995, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 07/7/2023 bị khởi tố bị can và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bạc L đến nay. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N là bạn bè ở cùng xóm. Khoảng 19 giờ ngày 28/6/2023, bị cáo D và bị cáo N uống cà phê cùng bạn của bị cáo D tên K tại xã Thạnh trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc T. Trong khi uống cà phê, K và bị cáo D ngồi tại bàn, còn bị cáo N nằm võng. Lúc này, K nhờ bị cáo D đi mua hộ 200.000 đồng ma túy sẽ trả công cho bị cáo D 20.000 đồng, bị cáo D đồng ý và nhận của K 220.000 đồng rồi rủ bị cáo N cùng đi. Bị cáo D là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P3-201.95 chở bị cáo N đi đến hẻm không số, khu vực cầu số 4, Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L để mua ma túy. Trên đường đi, bị cáo D nói cho bị cáo N biết là đi mua ma túy nhưng không nói mua hộ K để nhận tiền công. Khi đến hẻm không số, bị cáo D chạy xe vào một đoạn thì gặp người thanh niên hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo D đưa tiền cho người thanh niên, người này đưa lại cho bị cáo D 01 (một) bịch ma túy. Bị cáo D cầm lấy rồi đưa bịch ma túy lại cho bị cáo N cất giữ và điều khiển xe chở bị cáo N về. Khi đi đến chốt đèn tín hiệu giao thông, đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 7, thành phố Bạc L thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bạc L kết hợp với Công an phường 7, thành phố Bạc L kiểm tra, phát hiện thu giữ trên tay của bị cáo N 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín, có nếp miệng, gần nếp miệng có đường viền màu đỏ, kích thước 2,1cm x 1,5cm, bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ các tang vật có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 88/KL-KTHS, ngày 07/7/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc L, kết luận: “*Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) gói nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,13486 gam*”.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N cùng khai nhận như sau: Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 28/6/2023 cùng điều khiển xe đi đến hẻm không số, khu vực cầu số 4 thuộc Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc L gặp người thanh niên mua 200.000 đồng ma túy, sau đó điều khiển xe về đến chốt đèn giao thông, đường Trần Phú, thuộc Khóm 5, Phường 7, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L thì bị lực lượng Công an thành phố Bạc L kiểm tra, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 151/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L truy tố bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; **điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58** Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc D từ **01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù**.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; **điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58** Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Danh N từ **01 năm đến 01 năm 03 tháng tù**.

+ Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định là Methamphetamine có khối lượng là 0,11428 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói.

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

+ Về án phí: bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với lời khai của chính các bị cáo

trong giai đoạn điều tra, đồng thời phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/6/2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 28/6/2023, tại chốt đèn tín hiệu giao thông, đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 7, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L, bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,13486 gam Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện với khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ để sử dụng là 0,13486 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L truy tố bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, tại phiên tòa bị cáo D và bị cáo N cũng biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự do người sử dụng ma túy gây nên, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà ma túy còn là chất gây nghiện có tác động xấu đến người sử dụng ma túy, còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác gây bất ổn trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương do đó, cần có mức án tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo là đồng phạm trong vụ án, nhưng mang tính chất giản đơn, không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, biển kiểm soát 83P3-201.95 là của chị Thạch Thị Mỹ L, sinh ngày 02/4/1995, nơi cư trú: ấp Trương Hiền, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc T (em dâu của bị cáo D), không biết bị cáo D dùng để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Đối với số tiền 20.000 đồng là số tiền công của bị cáo D khi đi mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N tại hẻm không số, khu vực cầu số 4, thuộc Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc L chưa xác định được rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc L tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; **Điều 58** Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; **Điều 58** Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy đối với: 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc L và chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc Khải cùng dòng chữ “88/GĐMT-2023”. (Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối

lượng: 0,11428 gam) và toàn bộ các vỏ phòng bì, bao gói.

- Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2023 và Phiếu ủy nhiệm chi ngày 05/12/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Trần Ngọc D và bị cáo Danh N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc L;
- VKSND tỉnh Bạc L;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc L;
- VKSND TP. Bạc L;
- Công an TP. Bạc L;
- Chi cục THADS TP. Bạc L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Công Bằng

